

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 10/3/2025

V/v: Ly hôn, nam nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc: Ly hôn, nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Bá T, sinh năm 1965. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LP, xã QT, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1966. (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn LP, xã QT, huyện NL. Nơi ở hiện nay: Thôn Lương Thiện, xã Thạch Lập, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là anh Phạm Bá T trình bày: Anh và chị Lê Thị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn và kể từ đó đến nay cũng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn lần nào. Anh và chị K chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn cư xử trong gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ tháng 10/2015 chị K đã bỏ về nhà em trai ở thôn Lương Thiện, xã Thạch Lập, huyện NL và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và tuyên bố không công nhận anh và chị Lê Thị K là vợ chồng.

Về con cái: Anh và chị Lê Thị K không có con chung, nên về phần con cái anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau phiên họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, chị K vắng mặt, anh T đã làm đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Chị Lê Thị K có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị K, thì không gặp được chị K, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn A (em trai của chị K và sống chung nhà với chị K). Anh A trình bày: Anh là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc anh T khởi kiện ly hôn cho chị K biết, nhưng do chị K phải đi làm ăn xa, nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với anh T được. Chị K có nhờ anh trao đổi lại với Tòa án là chị K đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 10/3/2025 chị K trình bày: Chị và anh T kết hôn, chung sống và sống ly thân như anh T trình bày là đúng, chị và anh T không có con chung, nên chị đồng ý ly hôn và không đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

Về phần tài sản, chị và anh T có ngôi nhà cấp 4 ba gian và khoảng 1 ha đất trồng cây Cao su, chị không xác định được giá trị. Về phần tài sản chị và anh T sẽ thỏa thuận tự giải quyết với nhau, nên về phần tài sản chị không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án ly hôn. Trường hợp chị và anh Phạm Bá T không thỏa thuận giải quyết được với nhau, thì chị sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh Phạm Bá T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Phạm Bá T theo quy định của pháp luật. Về việc giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K là vợ chồng.

Về con cái anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không có con chung, nên không xem xét.

Về phần tài sản: Anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Phạm Bá T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Lời trình bày của anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K phù hợp với nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lập và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã QT, đủ cơ sở kết luận anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1990 (Ngày tháng không nhớ cụ thể) không đăng ký kết hôn và kể từ đó đến nay anh T và chị K cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn lần nào. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị K không được pháp luật công nhận vợ chồng. Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K là vợ chồng.

[2]. Về con cái: Anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không có con, nên không xem xét

[3]. Về phần tài sản: Anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản: Anh Phạm Bá T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Bá T.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K là vợ chồng.

Về con cái: Anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không có con chung, nên không xem xét giải quyết về việc giao nuôi con.

Về phần tài sản: Anh Phạm Bá T và chị Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Bá T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002495 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/3/2025. Anh Phạm Bá T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân, tỉnh TH;
- Cơ quan THA dân sự huyện NgọcLặc;
- UBND xã QT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh